



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Từ Khóa tuyển sinh 2020

Ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Chuyên ngành: *Kinh doanh quốc tế*

Mã số ngành:

Số tín chỉ tích lũy: **134**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			50	50	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			41	41	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			14	14	0	0	0	0	
1	POL105	Triết học Mác - Lênin	3	3					POL102
2	POL106	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2					POL103
3	POL107	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2					POL103
4	POL108	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2					POL101
5	POL109	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL104
6	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			6	6	0	0	0	0	
1	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
2	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			12	12	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
4	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
I.5.Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			9	9	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	ART201	Biểu diễn âm nhạc và khiêu vũ		3					
3	INT201	Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông	3						
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
5	PSY201	Tâm lý học đại cương		3					
6	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại	3						
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
7	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
8	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
9	VIE201	Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	60	0	12	0	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			18	17	0	1	0	0	
II.1a. Phần bắt buộc			12	11	0	1	0	0	
1	ECO302	Kinh tế lượng	3	3					
2	ECO303	Kinh tế vi mô	3	3					
3	ECO304	Kinh tế vĩ mô	3	3					
4	BUS303	Nhập môn ngành KDQT	2	2					
5	BUS307	Trải nghiệm ngành, nghề KDQT	1			1			
II.1b. Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN301	Lý thuyết tài chính - tiền tệ		3					
2	BUS305	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		3					
3	MAN405	Nghệ thuật lãnh đạo		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	BUS302	Đạo đức trong kinh doanh		3					MAN201
5	PUR410	Quan hệ công chúng		3					MAN201
6	BUS306	Thương mại điện tử		3					MAN201
II.2. Các học phần chuyên ngành			49	43	0	6	0	0	
II.2a. Phần bắt buộc			34	28	0	6	0	0	
1	BUS418	Kinh doanh quốc tế	3	3					MAN201
2	ACC407	Kế toán Mỹ	3	3					
3	MAR418	Quản trị marketing	3	3					MAR201
4	BUS426	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	3					
5	BUS432	Luật thương mại quốc tế	3	3					
6	BUS427	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	3	3					
7	MAN409	Quản trị chiến lược	3	3					
8	FIN411	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3					
9	BUS411	Bảo hiểm trong kinh doanh	3	3					
10	BUS409	Báo cáo chuyên đề thực tiễn KDQT	1	1					MAN201
11	BUS434	Thực tập cơ sở KDQT	3			3			
12	BUS435	Thực tập nghề nghiệp KDQT	3			3			
II.2b. Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
1	FIN422	Tài chính quốc tế		3					FIN417
2	BUS414	Chuỗi cung ứng trong kinh doanh quốc tế		3					BUS418
3	BUS413	Chính sách ngoại thương		3					
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
4	MAN408	Quản trị chất lượng		3					MAN201
5	FIN417	Quản trị tài chính		3					MAN201
6	SUC409	Quản trị kênh phân phối		3					MAR201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
7	MAR405	E - Marketing		3					MAR201

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
8	BUS430	Truyền thông trong kinh doanh	3	3					MAR201
9	BUS417	Hành vi tổ chức		3					MAR201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)							
10	MAN415	Quản trị sự thay đổi	3	3					MAN201
11	MAN406	Quản trị bán hàng		3					MAN201
12	MAN414	Quản trị sản phẩm		3					MAN201
		(Chọn 1 trong 3 học phần)	3						
13	BUS431	Văn hóa doanh nghiệp		3					MAN201
14	MAR423	Quảng cáo		3					MAR201
15	BUS416	Hành vi khách hàng		3					MAR201
		Các HP tự chọn thay thế KLTN:	12						
16	BUS419	Khởi nghiệp kinh doanh		3					
17	MAN413	Quản trị quan hệ khách hàng		3					MAR201
		(Chọn 2 trong 3 học phần)							
18	MAN412	Quản trị dự án đầu tư		3					MAN201
19	SUC407	Nghiệp vụ hải quan		3					
20	MAR414	Marketing quốc tế		3					MAR201
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	HUR513	Thực tập tốt nghiệp	5			5			
2	HUR514	Khóa luận tốt nghiệp	12					12	
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY			11	0	3	0	0	0	
1		Tin học chuẩn đầu ra					Theo quy định hiện hành		
2		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra					Theo quy định hiện hành		
3	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8				Theo quy định hiện hành		
4		Kỹ năng mềm					8 kỹ năng		
5	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
6	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
7	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				

Ghi chú:

Các học phần Kỹ năng mềm: SV liên hệ Viện Doanh trí.

Tin học, ngoại ngữ chuẩn đầu ra: SV liên hệ Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

TS. TÙ MINH THIỆN

TS. TRẦN ANH DŨNG